

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42/2022/HS-ST**

Ngày: 24 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm: 1997, tại tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ N, Đường J, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (Đã chết) và bà Huỳnh Thị H; bị cáo có đã có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 18/02/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Công H, sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ I, Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Lộ Quang V, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Công T2, sinh năm: 1960; Địa chỉ cư trú: Tổ Y, Ấp A, H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp W, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt..

- *Người làm chứng*: Anh Lê Minh L, sinh năm 1997. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn T và Lê Văn N sống cùng khu nhà trọ tại khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 09/02/2022, N và T rủ nhau đi ăn sáng, trong lúc ăn sáng T rủ N đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Sau khi ăn sáng xong, T điều khiển xe mô tô biển số 70K5-30xx chở N đi từ thành phố T theo đường H đến ngã ba C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang quán cà phê “Sen Coffee” trên đường Đ thuộc ấp G, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy xe mô tô Wave, biển số 61K1-191.xx đang dừng đỗ trước khuôn viên quán, cắm sẵn chìa khóa trên xe nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Thực hiện ý định, T quay xe lại khu vực quán Sen coffee, bảo N đi vào quán lấy trộm xe mô tô biển số 61K1-191.xx đang để trước quán, N sợ bị phát hiện nên không dám vào trộm xe. Thấy N do dự nên T bảo N ngồi tại chỗ trên xe mô tô của T biển số 70K5-30xx để T tự vào lấy trộm xe mô tô trên và N đồng ý. T đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 61K1-191.xx, dắt và quay đầu xe mô tô ra đường chuẩn bị nổ máy thì bị chị Nguyễn Thị Kim T đang có mặt bên trong quán phát hiện truy hô. Lúc này, T nổ máy xe mô tô biển số 61K1-191.xx tẩu thoát theo hướng từ xã B đến phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Thấy T đã lấy trộm được xe tẩu thoát nên N nổ máy xe mô tô biển số 70K5-30xx chạy theo phía sau T. Khi nghe chị Kim T truy hô cướp xe, thì anh Huỳnh Công H là chồng chị Kim T đang có mặt tại quán Sen coffee dùng xe máy khác đuổi theo T và N, trên đường truy đuổi có anh Lê Minh L là người đi đường biết được sự việc nên quay xe cùng anh H truy đuổi theo T và N. Khi đến giao lộ có đông phương tiện tham gia giao thông nên anh H bị khuất tầm nhìn và không đuổi kịp theo T. Riêng anh Lê Minh L đã đuổi kịp và bắt giữ được Lê Văn N, N thừa nhận đã cùng Trương Tấn T trộm cắp xe mô tô biển số 61K1-191.xx tại quán Sen coffee nên anh L bắt giữ N cùng xe mô tô biển số 70K5-30xx giao Công an xã B xử lý.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 70K5-30xx, số máy 5HU3-14222, số khung 5HU3-14222;

- 01 (Một) nón vải màu đen, loại nón lưỡi trai;

- 01 (Một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen;
- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, loại áo sơ mi nam;
- 01 quần dài jean, màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLHD-ĐGTS, ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 61K1-191.xx, số máy JA39E1223031, số khung 3910KY356158 có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 18/02/2022, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt bị can Lê Văn N để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên Trương Tấn T do Lê Văn N khai nhận cùng N thực hiện vụ trộm xe mô tô biển số 61K1-191.xx tại quán cà phê Sen coffee ngày 09/02/2022. Qua xác minh tại nơi cư trú (phường P và phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) thì đối tượng T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú đến nay chưa rõ tung tích. Qua trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera quan sát do chủ quán “Sen coffee” cung cấp, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương Kết luận hình ảnh 02 người thanh niên đi xe mô tô có mặt trước quán Sen coffee và đi vào quán lúc 06 giờ 59 phút ngày 09/02/2022 không nhìn rõ đặc điểm nhận dạng, xe mô tô không rõ kiểu dáng và biển kiểm soát. Qua công tác nhận dạng hình ảnh đối tượng, bị hại Huỳnh Công H và chị Nguyễn Thị Kim T xác định ngoài Lê Văn N thì người thanh niên đi cùng Lê Văn N khi đến khu vực trước quán cà phê Sen coffee thực hiện vụ trộm cắp xe mô tô biển số 61K1-191.xx, đeo khẩu trang nên không nhìn thấy rõ mặt và đặc điểm nhận dạng nên không xác định được đối tượng trộm cắp và Trương Tấn T là cùng một người. Ngày 10/2/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định truy tìm vật chứng là xe mô tô biển số 61K1-191.xx, đến ngày 22/02/2022, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm Trương Tấn T nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-BTU, ngày 02/6/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn N về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung thay đổi nội dung truy tố. Trong phần luận tội đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N với mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng, tài sản

thu giữ: Tịch thu tiêu hủy với 01 nón vải màu đen, loại nón lưỡi trai, 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, loại sơ mi nam, 01 quần jean dài, màu đen của Lê Văn N đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào công quỹ nhà nước xe mô tô có số máy 5HU3-142xx, số khung 5HU3-14222 do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng qua tra cứu không xác định được nguồn gốc sở hữu; tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 70K5-30xx do biển số xe nói trên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp cho xe mô tô có số số khung VHHDCG033HH135996, số máy VLF1P50FMG-340035996 nhưng ông Phan Văn T xác định đã bán xe cho người khác nên không yêu cầu nhận lại biển số xe mô tô trên. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61K1-191.xx cho anh Huỳnh Công H là 10.000.000đ.

Bị hại là anh Huỳnh Công H yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61K1-191.xx đã bị chiếm đoạt theo giá do Hội đồng định giá xác định là 10.000.000đ, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ để trong quyển tập treo trên xe mô tô biển số 61K1-191.xx đã bị mất cùng xe mô tô nhưng ngoài anh H ra không ai biết được khoản tiền này do đó không xem xét.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Lê Văn N nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Huỳnh Công T2 và chị Nguyễn Thị Kim T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Văn T1 và ông Lộ Quang V vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra ông V khai rõ xe mô tô biển số 76V9-46xx, có số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222 thuộc sở hữu của ông V nhưng đã bán cho người khác từ năm 2019, ông Phan Văn T1 khai xe mô tô biển số 70K5-30xx do ông T1 sở hữu nhưng có số khung

VHHDCG033HH135996, số máy VLF1P50FMG-340035996, hiện ông T1 đã bán xe cho người khác. Cả ông V và ông T1 không yêu cầu gì khác về xe mô tô biển số 70K5-30xx nhưng có số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222 là vật chứng trong vụ án. Ông Huỳnh Công T xác định xe mô tô Wave, biển số 61K1-191.xx thuộc quyền sở hữu của ông T nhưng ông T đã tặng cho riêng con trai là Huỳnh Công H để làm phương tiện đi lại nên không yêu cầu gì liên quan đến xe mô tô đã mất, chị Nguyễn Thị Kim T xác định xe mô tô biển số 61K1-191.xx là tài sản riêng của chồng là anh Huỳnh Công H do được ông T tặng cho riêng nên chị T không yêu cầu gì liên quan xe mô tô nói trên. Xét thấy việc vắng mặt của ông Phan Văn T1, ông Lộ Quang V, ông Huỳnh Công T2, chị Nguyễn Thị Kim T không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Mặc khác, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Lê Văn N, bị hại Huỳnh Công H không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo trùng khớp nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Lúc 06 giờ 59 phút, ngày 09/02/2022, tại khu vực quán Sen coffee thuộc ấp G, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn N và 01 người thanh niên đi trên xe mô tô biển số 70K5-30xx (N khai là Trương Tấn T) đã lén lút trộm cắp xe mô tô Wave, biển số 61K1-191.xx của anh Huỳnh Công H nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi nói trên do bị cáo N đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng, không phải lao động cực nhọc mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây do bị cáo thực hiện đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người dân tại địa bàn bị cáo gây án. Do vậy, cần xem xét quyết định hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe trừng trị đối với người phạm tội và cũng để tác dụng phòng ngừa tội chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình có hướng cải tạo tốt trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người có tên Trương Tấn T do bị cáo Lê Văn N khai nhận đã cùng bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/02/2022 tại ấp G, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Qua trích xuất camera của người dân quanh khu vực xảy ra vụ trộm, xác định N cùng một người khác đi trên xe mô tô là đối tượng trộm cắp xe mô tô biển số 61K1-191.xx của anh Huỳnh Công H tại khu vực quán cà phê “Sen Coffee”. Tuy nhiên cả anh H, chị T đều xác định do người đàn ông nói trên mang khẩu trang khi thực hiện hành vi trộm cắp nên không thể nhìn thấy rõ mặt, hình ảnh camera cũng không thể hiện rõ mặt của đối tượng T theo khai nhận của bị cáo N. Qua làm việc tại gia đình và nơi cư trú của người có tên Trương Tấn T thì T đã bỏ trốn khỏi địa phương đi đâu không rõ, chưa tìm được tung tích. Ngày 10/02/2022, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng là xe mô tô biển số 61K1-191.xx nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngoài ra ngày 22/02/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định truy tìm đối tượng có tên Trương Tấn T, sinh năm 1989 để điều tra xử lý nhưng đến nay chưa tìm được đối tượng. Việc xem xét, xử lý sau đối với Trương Tấn T khi tìm được đối tượng là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra.

[8] Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị hại Huỳnh Công H khai bỏ trong quần tập treo trên chiếc xe mô tô xe mô tô biển số 61K1-191.xx bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại Huỳnh Công H không yêu cầu bị cáo N bồi thường khoản tiền nói trên nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 nón vải màu đen, loại nón lưỡi trai, 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, loại sơ mi nam, 01 quần dài jean màu đen. Các vật dụng trên do bị cáo N đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với biển số 70K5-30xx: Qua tra cứu xe mô tô biển số 70K5-30xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp đối với xe mô tô có số khung VHHDCG033HH135996, số máy VLF1P50FMG-340035996 thuộc sở hữu của ông Phan Văn T1. Ông T1 đã bán xe cho người khác vào năm 2019 nhưng chưa sang tên

trước bạ, không nhớ tên, địa chỉ người mua xe và ông T1 không yêu cầu nhận lại biển số xe nên tịch thu tiêu hủy biển số xe 70K5-30xx.

- Đối với xe mô tô có số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222 thuộc sở hữu của ông Lộ Quang V do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp biển số xe 76V9-46xx, ông V cũng đã bán xe này cho người khác nhưng chưa sang tên. Do vậy, biển số xe 70K5-30xx không phải cấp cho xe mô tô có số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222 nên xe mô tô có số số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222 không xác định nguồn gốc sở hữu, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có người đến khai báo. Xe mô tô nói trên cũng không thuộc xe máy vật chứng trong các vụ án khác. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Công H giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 61K1-191.xx, số máy JA39E1223031, số khung 3910KY356158, trị giá 10.000.000đ do chưa thu hồi được.

[11] Bị cáo Lê Văn N có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với khoản tiền đã thực hiện việc bồi thường tài sản bị mất là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 61K1-191.xx khi tìm được đối tượng Trương Tấn Ti và xe mô tô nói trên.

[12] Án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Huỳnh Công H giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 61K1-191.xx, số máy JA39E1223031, số khung 3910KY356158 tương đương số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là anh Huỳnh Công H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án là bị cáo Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón vải màu đen, loại nón lưỡi trai, 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, loại sơ mi nam, 01 quần dài jean màu đen (của bị cáo Lê Văn N đã qua sử dụng) và 01 (Một) biển số xe mô tô 70K5-30xx.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, số khung 5HU3-14222, số máy 5HU3-14222, không gương chiếu hậu (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Lê Văn N (01)
- Những người tham gia tố tụng khác (05);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

- Lru: HS, VT (02).